

Bản án số: 275/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 11 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Vân A, sinh năm 2000. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Phạm Hùng C, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Vân A, thể hiện:*

Chị Phạm Vân A và chị Phạm Hùng C chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau vào năm 2020; khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn chung sống và đã sống ly thân khoảng một năm nay. Từ nguyên nhân trên, chị Vân A yêu cầu được ly hôn với anh C.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Phạm Khánh V, sinh ngày 10/02/2022 do chị Vân A đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Vân A yêu cầu tiếp tục nuôi Khánh Vân, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Không có.

** Đối với anh Phạm Hùng C:* Mặc dù đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh C không có ý kiến gì về các nội dung chị Vân A yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Vân A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Hùng C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Chị Phạm Vân A và chị Phạm Hùng C chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Theo chị Vân A, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng một năm nay; từ nguyên nhân trên, chị Vân A xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh C. Anh C không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị Vân A.

Xét yêu cầu của chị Vân A, thấy rằng: Hôn nhân của chị Vân A và anh C có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; tuy nhiên, chị Vân A yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh C đều vắng mặt, thể hiện việc anh C không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Vân A ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu tiếp tục nuôi Khánh V của chị Vân A, thấy rằng: Cháu Khánh Vân hiện nay do chị Vân nuôi dưỡng, cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, trong khi đó anh C không có ý kiến gì về yêu cầu này của chị Vân A; do vậy, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giữ nguyên Khánh V cho chị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Vân A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về nội dung này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Chị Vân A xác định không có, anh C không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Vân A phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Vân A.

- Về hôn nhân: Cho chị Vân A được ly hôn với anh Phạm Hùng C.

- Về con chung: Giao Phạm Khánh V, sinh ngày 10/02/2022 cho chị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh Phạm Hùng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Vân A phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); đối trừ số tiền nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0001786 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi thì chị Vân A đã nộp xong án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn